TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 242/2019/**QĐST-HNGĐ**	*TP. Thanh Hóa, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA- TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thượng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 259/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tính ly hôn, nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị O - Sinh năm: 1987
2. Anh Lê Đức N - Sinh năm: 1980

Cùng địa chỉ: B, phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị O và anh Lê Đức N đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị O và anh N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thỏa thuận của anh chị là có căn cứ nên công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị].

[2. Về con: Chị Nguyễn Thị O và anh Lê Đức N có 02 con chung là cháu Lê Đức T, sinh ngày 27/3/2010 và cháu Lê Yến N, sinh ngày 16/3/2012. Chị O, anh N thỏa thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như sau: Giao hai cháu Lê Đức T và cháu Lê Yến N cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu là 3.000.000đ/ tháng (Hai cháu là 6.000.000đ/ tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh N được quyền thăm nom con chung không ai được cải trở].

[3. Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết].

[4. Về lệ phí: Chị O chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật].

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân*:* Chị Nguyễn Thị O và anh Lê Đức N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị O và anh Lê Đức N có 02 con chung là Chị Nguyễn Thị O và anh Lê Đức N có 02 con chung là cháu Lê Đức T, sinh ngày 27/3/2010 và cháu Lê Yến N, sinh ngày 16/3/2012. Chị O, anh N thỏa thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như sau: Giao hai cháu Lê Đức T và cháu Lê Yến N cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu là 3.000.000đ/ tháng (Hai cháu là 6.000.000đ/ tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh N được quyền thăm nom con chung không ai được cải trở

- Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị O chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2018/0000170 ngày 10/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (Chị O đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:
-Các đương sự;
- VKSNDTPTH ;
-UBND phường H;
- Lưu hồ sơ việc dân sự. /.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trịnh Thị Loan